

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Dịch vụ tư vấn đấu thầu

**Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tư vấn đấu thầu
tại Việt Nam**

Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên kính mời các công ty có đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành chào giá cho với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Khoa Dược.
 - Số điện thoại: 0902365669.
 - Email: kdbvtnhp@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá qua một trong hai cách thức sau:

- Nhận trực tiếp trong giờ hành chính tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên – Tổ dân phố Thủy Sơn 6, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Nhận qua Email: kdbvtnhp@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 12 tháng 11 năm 2025 đến trước 09h00 ngày 17 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Thông tin gói thầu mời tư vấn:

- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc biệt dược gốc (gồm 13 phần) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên;



- Giá gói thầu: 8.839.480.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.).

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên

- Quy mô: gồm 13 phần riêng biệt

Danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức lựa chọn nhà thầu:

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.

2. Các dịch vụ đề nghị báo giá:

Để đảm bảo gói thầu được thực hiện đúng tiến độ, Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên mời các Nhà thầu đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu gửi báo giá dịch vụ (kèm theo hồ sơ năng lực) cho các nội dung tư vấn như sau:

- Gói thầu số 01: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT, Gói thầu thuộc biệt dược gốc (gồm 13 phần) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên.

- Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuộc biệt dược gốc (gồm 13 phần) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên.

3. Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu:

- Đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp có ngành nghề kinh doanh dịch vụ tư vấn đấu thầu (cụ thể: Mã ngành, nghề kinh doanh: 7020 – Chi tiết: Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu).

- Thành viên tham gia Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định đấu thầu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định theo pháp luật hiện hành về đấu thầu.

4. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

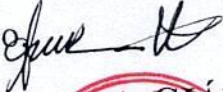
- Báo giá dịch vụ tư vấn.
- Hồ sơ năng lực của công ty.
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện.

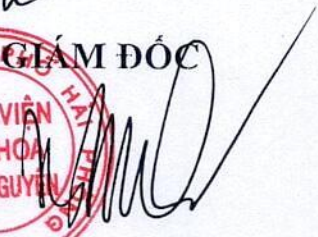
Đơn vị chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ chào giá và các đơn vị chào giá đảm bảo độc lập không liên quan đến nhau.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán vòng 90 ngày kể từ ngày Bệnh viện nhận được đầy đủ các sản phẩm từ công tác tư vấn đấu thầu cùng chứng từ thanh toán hợp lệ kèm theo

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử BV;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Lê Khắc Tùng


PHÒNG KẾ TOÁN



DANH MỤC THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC DỰ KIẾN MUA SẴM NĂM 2026
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số **897**/BG-BVTN ngày 11/11/2025 của Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên)

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc hoặc tương đương	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Acid acetylsalicylic + Clopidogrel	Duoplavin hoặc tương đương	100mg + 75mg	BDG	Uống	Viên	Viên	2.000	20.828	41.656.000
2	Rivaroxaban	Xarelto hoặc tương đương	15mg	BDG	Uống	Viên	Viên	1.000	58.000	58.000.000
3	Metformin hydrochlorid	Glucophage XR 750mg hoặc tương đương	750mg	BDG	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	800.000	3.677	2.941.600.000
4	Metoprolol succinat	Betaloc Zok 50mg hoặc tương đương	Metoprolol succinat (tương đương với 50mg metoprolol tartrate hoặc 39mg metoprolol) 47,5mg	BDG	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	100.000	5.490	549.000.000
5	Gliclazide	Diamicron MR 60mg hoặc tương đương	60mg	BDG	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	200.000	5.126	1.025.200.000
6	Insulin aspart biphasic (rDNA), 3ml hỗn dịch chứa 300U của insulin aspart hòa tan/insulin aspart kết tinh với protamine theo tỷ lệ 30/70 (tương đương 10,5 mg)	NovoMix 30 FlexPen hoặc tương đương	100U/1ml x 3ml	BDG	Tiêm/ tiêm truyền	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bình/Chai/Lọ/Hộp/ Ống/Bút	4.000	200.508	802.032.000
7	Insulin glulisine	Apidra Solostar hoặc tương đương	100U/1ml x 3ml	BDG	Tiêm/ tiêm truyền	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bình/Chai/Lọ/Hộp/ Ống/Bút	200	200.000	40.000.000

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc hoặc tương đương	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
8	Insulin glargine	Lantus solostar hoặc tương đương	100U/1ml x 3ml	BDG	Tiêm/ tiêm truyền	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bình/Chai/Lọ/Hộp/Ống/Bút	6.000	257.145	1.542.870.000
9	Budesonid + Formoterol fumarate dihydrate	Symbicort Turbuhaler hoặc tương đương	(160mcg + 4,5mcg)/liều; 60 liều	BDG	Hít	Thuốc hít định liều/ phun mù định liều	Bình/Chai/Lọ/Hộp/Ống/Bút	3.000	219.000	657.000.000
10	Salmeterol + Fluticason propionate	Seretide Evohaler DC 25/250 mcg hoặc tương đương	(25mcg + 250mcg)/liều; 120 liều	BDG	Hít	Thuốc hít định liều/ phun mù định liều	Bình/Chai/Lọ/Hộp/Ống/Bút	1.000	278.090	278.090.000
11	Ceftriaxone	Rocephin 1g I.V hoặc tương đương	1g	BDG	Tiêm/ tiêm truyền	Thuốc tiêm	Bình/Chai/Lọ/Hộp/Ống/Bút	2.000	140.416	280.832.000
12	Dapagliflozin	Forxiga hoặc tương đương	10mg	BDG	Uống	Viên	Viên	10.000	19.000	190.000.000
13	Alteplase	Actilyse hoặc tương đương	50mg	BDG	Tiêm/ tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Bình/Chai/Lọ/Hộp/Ống/Bút	40	10.830.000	433.200.000
										8.839.480.000